

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Tên đề tài:

XÂY DỰNG WEBSITE ÔN, LUYỆN VÀ THI TIẾNG ANH

Giảng viên hướng dẫn: Th.s Dương Thị Quy

Sinh viên thực hiện: Lê Đức Thụ

Lớp: CNTT-K18L

Thái Nguyên, tháng 12 năm 2023

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin chân thành gửi lời biết ơn sâu sắc đến các thầy cô trong Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ Truyền thông và Thông tin Thái Nguyên, vì đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập tại trường cũng như thời gian thực hiện báo cáo đề án tốt nghiệp.

Đặc biệt, em muốn bày tỏ lòng biết ơn đến Th.s Dương Thị Quy Cô đã dành thời gian và công sức để chỉ bảo và giúp đỡ em vượt qua những khó khăn, thiếu sót trong quá trình hoàn thành các phần của báo cáo.

Mặc dù đã cố gắng hết sức trong việc thực hiện đề án, nhưng do hạn chế về thời gian và kinh nghiệm của bản thân, em không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ phía các thầy cô và bạn bè, để em có thể nâng cao kiến thức và phát triển mình hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng năm 2024

Sinh viên thực hiện

Thụ

Lê Đức Thụ

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng đồ án này là thành quả của công trình nghiên cứu của bản thân. Mọi phần sử dụng tài liệu tham khảo đều được liệt kê và nêu rõ tại phần tài liệu tham khảo. Những số liệu và kết quả được trình bày trong đồ án đều được thể hiện một cách trung thực và minh bạch.

Trong trường hợp có bất kỳ sai sót nào, em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẵn lòng chấp nhận mọi hình phạt hoặc kỷ luật mà bộ môn và nhà trường đề ra.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	1
LỜI CAM ĐOAN.....	2
MỤC LỤC	3
LỜI NÓI ĐẦU.....	5
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	6
1.1. Giới thiệu về ngôn ngữ	6
1.1.1. HTML (HyperText Markup Language).....	6
1.1.2. CSS (Cascading Style Sheets).....	6
1.1.3. JavaScript.....	7
1.1.4. PHP	8
1.2. Wordpress	12
1.3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu(MySQL).....	14
1.4. Giới thiệu Visual Studio Code.....	15
1.4.1. Tổng quan.....	15
1.4.2. Điểm mạnh của Visual Studio Code	15
1.5. Xampp.....	16
CHƯƠNG II: KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	17
2.1. Khảo sát hiện trạng	17
2.2. Giải quyết bài toán.....	18
2.3. Giới thiệu website	18
2.4. Công nghệ sử dụng cho website ôn, luyện và thi tiếng Anh	19
2.5. Sơ đồ phân cấp chức năng	20
2.5.1. Hệ thống website ôn, luyện và thi tiếng Anh.....	20
2.5.2. Phía người dùng	20
2.6. Chức năng của quản trị viên điều hành trang web.....	21
2.7. Tóm tắt các đối tượng quản lý	24
2.7.1. Câu hỏi	24
2.7.2. Đề thi.....	24
2.7.3. Bài đăng	24

2.7.4. Admin.....	25
2.7.5. Thành viên.....	25
2.7.6. Nhận xét	25
2.9. Tài liệu đặc tả và các sơ đồ cho chức năng.....	26
2.9.1. Sơ đồ USE CASE.....	26
2.9.2. USE CASE tổng quát.....	26
2.9.3. Chi tiết các chức năng hệ thống	30
2.10. Mô hình thực thể liên kết.....	53
2.11. Biểu đồ lớp.....	53
CHƯƠNG III. MỘT SỐ GIAO DIỆN DEMO CỦA TRANG WEB	54
3.1. Một số giao diện trang chủ	54
3.2. Giao diện chức năng thêm bài đăng.....	55
3.3. Giao diện chức năng sửa bài đăng.....	56
3.4. Giao diện chức năng thi thử.....	57
3.5. Giao diện chức năng thêm câu hỏi.....	58
3.6. Giao diện chức năng thêm câu hỏi vào đề thi.....	58
3.7. Giao diện chức năng quản lý tài khoản cá nhân	59
3.8. Giao diện chức năng thi	60
3.9. Một số giao diện bài đăng.....	61
3.9.1. Giao diện tất cả bài đăng.....	61
3.9.1. Giao diện bài đăng chi tiết	61
3.10. Giao diện chức năng đăng nhập.....	62
3.11. Giao diện chức năng đăng ký	63
KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO	67

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếng Anh không chỉ là một ngôn ngữ, mà còn là cầu nối giữa chúng ta và thế giới. Với số lượng lớn tài liệu học tập và thông tin trên Internet được viết bằng tiếng Anh, việc thành thạo ngôn ngữ này là cực kỳ quan trọng. Chúng ta không chỉ có thể tiếp cận với kiến thức về mọi lĩnh vực mà còn có thể tương tác với cộng đồng toàn cầu. Hơn nữa, trong môi trường làm việc hiện đại, việc biết tiếng Anh là một lợi thế lớn. Điều này mở ra cánh cửa cho chúng ta để tham gia vào các dự án quốc tế và tương tác với đối tác và khách hàng từ khắp nơi trên thế giới.

Chúng kiến những lợi ích rõ ràng của việc học tiếng Anh, em đã quyết định tiến hành đề tài "Phát triển website ôn, luyện, thi tiếng Anh bằng ngôn ngữ PHP Wordpress". Mặc dù đã cố gắng nhưng do còn hạn chế về thời gian và kiến thức, cùng với ít kinh nghiệm thực tế, nên đề án của em không tránh khỏi những khuyết điểm. Em mong muốn được sự hỗ trợ và đóng góp ý kiến từ các thầy, cô để hoàn thiện sản phẩm và làm giàu thêm kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1.1. Giới thiệu về ngôn ngữ

1.1.1. HTML (*HyperText Markup Language*)

Là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản được sử dụng để tạo các tài liệu có thể truy cập trên mạng. Tài liệu HTML được tạo nhờ dùng các thẻ và các phần tử của HTML. File được lưu trên máy chủ dịch vụ web với phần mở rộng “.htm” hoặc “.html”.

Ngày nay với sự phát triển của công nghệ web việc sử dụng các công cụ HTML càng trở nên quan trọng trong sự phát triển của ngành công nghệ web hiện đại.



```
Untitled - Notepad
File Edit Format View Help
<html>
    <head>
        <title>Trang chủ</title>
    </head>
    <body>
        Chào mừng các bạn đến với trang web của tôi.
    </body>
</html>
```

Hình 1.1: Ví dụ code HTML

Một tài liệu HTML gồm 3 phần cơ bản:

- Phần html: Mọi tài liệu html phải bắt đầu bằng thẻ mở <html> và kết thúc bằng thẻ đóng html </html> “<html></html>”.
- Phần tiêu đề: phần tiêu đề bắt đầu bởi thẻ <head> và kết thúc bởi thẻ </head>. Phần này chứa tiêu đề mà được hiển thị trên thanh điều hướng của trang web.
- Phần thân: phần này nằm sau phần tiêu đề. Phần thân bắt đầu bởi thẻ <body> và kết thúc bởi </body>.

1.1.2. CSS (*Cascading Style Sheets*)

Trong lĩnh vực xây dựng, chúng ta có trang trí nội thất; trong lĩnh vực thẩm mỹ - làm đẹp, chúng ta có kỹ thuật make-up; còn trong lĩnh vực thiết kế web chúng ta có CSS. Còn CSS (Cascading Style Sheets) là một ngôn ngữ quy định cách trình bày cho các tài liệu viết bằng HTML, XHTML, XML, SVG, hay UML...

Như chúng ta đã biết HTML hỗ trợ một số thuộc tính định dạng cơ bản cho text, picture, table, ... nhưng nó không thật sự phong phú và chính xác như nhau trên mọi hệ thống. CSS cung cấp hàng trăm thuộc tính trình bày dành cho các đối tượng với sự sáng

tạo cao trong kết hợp các thuộc tính giúp mang lại hiệu quả. Ngoài ra, hiện tại CSS đã được hỗ trợ bởi tất cả các trình duyệt, nên chúng ta hoàn toàn có thể tự tin trang web của mình có thể hiển thị hầu như “như nhau” dù trên một hệ thống sử dụng Windows, Linux hay trên một máy Mac miễn là chúng đang sử dụng một phiên bản trình duyệt mới nhất.

Ngoài ra, CSS còn cho phép áp đặt những kiểu trình bày thích hợp hơn cho các phương tiện khác nhau như màn hình máy tính, máy in, sản phẩm...

CSS được cập nhật liên tục mang lại các trình bày phức tạp và tinh vi hơn.

```
p {  
  
    font-size: 120%;  
  
    color: dimgray;  
  
}
```

Hình 1.2: Ví dụ viết CSS trong HTML

1.1.3. JavaScript

JavaScript là một ngôn ngữ kịch bản (scripting language) được dùng để tạo các script ở máy client (client-side script) và máy server (server-side script).

Các script ở máy client được thực thi tại trình duyệt, các script ở máy server được thực hiện trên server.

Javascript được phát triển như là một giải pháp cho vấn đề nêu trên.

Javascript là một ngôn ngữ kịch bản được Sun Microsystems và Netscape phát triển. Nó được dùng để tạo các trang Web động và tương tác trên Internet.

JavaScript nâng cao tính động và khả năng tương tác cho website bằng cách sử dụng các hiệu ứng của nó như thực hiện các phép tính, kiểm tra form, viết các trò chơi, bổ sung các hiệu ứng đặc biệt, tùy biến các chọn lựa đồ họa, tạo ra các mật khẩu bảo mật và hơn thế nữa.

Chúng ta có thể sử dụng JavaScript để:

- Tương tác với người dùng. Chúng ta có thể viết mã để đáp lại các sự kiện. Các sự này sẽ có thể phát sinh bởi người dùng - - nhấp chuột hay được phát sinh từ hệ thống - - định lại kích thước của trang và v.v.
- Thay đổi nội dung động. Mã JavaScript có thể dùng để thay đổi nội dung và vị trí các phần tử một cách động trên một trang nhằm đáp lại sự tương tác với người dùng.
- Kiểm tra tính hợp lệ dữ liệu. Chúng ta có thể viết mã nhằm kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu do người dùng nhập vào trước khi nó được gửi lên Web server để xử lý.
- Giống như các ngôn ngữ khác, JavaScript cũng tuân thủ một số quy tắc ngữ pháp căn bản. Việc nắm vững các quy tắc ngữ pháp này có thể giúp ta đọc được script và tự viết các script không bị lỗi.
 - Dùng Caps: JavaScript phân biệt chữ hoa chữ thường
 - Dùng Pairs: Trong JavaScript, luôn luôn có cặp ký hiệu mở và đóng. Lỗi sẽ xuất hiện khi bỏ sót hoặc đặt sai một trong hai ký hiệu này.
 - Dùng Spaces (các ký tự trắng): Như HTML, JavaScript thường bỏ qua ký tự trắng. Trong JavaScript, ta có thể thêm vào các ký tự trắng hoặc các tab giúp cho ta dễ dàng đọc hay sửa các file script.
 - Dùng Chú thích (Comments): Các chú thích giúp ta ghi chú về chức năng của đoạn script, thời gian và người tạo ra đoạn script.
 - Mặc dù cả client-side JavaScript và server-side JavaScript đều dựa trên một ngôn ngữ nền tảng như nhau, nhưng mỗi loại còn có thêm những tính năng chuyên biệt phù hợp với môi trường mà nó chạy. Nghĩa là, client-side JavaScript bao gồm các đối tượng được định nghĩa sẵn chỉ có thể sử dụng trên trình duyệt, Server-side JavaScript bao gồm các đối tượng và các hàm được định nghĩa sẵn chỉ có thể sử dụng trong các ứng dụng phía server (server-side applications).

1.1.4. PHP

1.1.4.1. Giới thiệu PHP

PHP ra đời từ năm 1994 do phát minh của Rasmus Lerdorf, và nó tiếp tục được phát triển bởi nhiều cá nhân và tập thể khác, do đó PHP được xem như một sản phẩm của mã nguồn mở.

PHP là kịch bản trình chủ (server script) chạy trên phía server (server side) như các server script khác (asp, jsp, cold fusion).

PHP là kịch bản cho phép chúng ta xây dựng ứng dụng web trên mạng internet tương tác với mọi cơ sở dữ liệu như MySQL, Oracle, SQL Server, Access.

Ngoài việc rất thích hợp cho việc viết một trang web, bên cạnh đó chúng cũng có khả năng nhúng được vào trang HTML một cách thật dễ dàng. Hiện nay, PHP đang là một ngôn ngữ lập trình vô cùng phổ biến ở khắp nơi trên thế giới. Lý do là bởi việc tối ưu hóa các ứng dụng của web, việc có tốc độ nhanh và nhỏ gọn. Hơn thế nữa, các cú pháp của PHP cũng có nhiều điểm giống với C và Java nên các lập trình viên có thể học hoặc xây dựng sản phẩm tương đối nhanh so với những ngôn ngữ khác.

1.1.4.2. Khái niệm về cú pháp PHP

Cú pháp PHP chính là cú pháp trong ngôn ngữ C, làm quen với C thì có lợi thế trong lập trình trong PHP.

Để lập trình bằng ngôn ngữ PHP cần chú ý những điểm sau:

- Sử dụng PHP phải có cặp thẻ đóng mở `<?php ?>`
- Cuối câu có dấu ;
- Biến trong PHP có tiền tố là \$.
- Mỗi phương thức đều bắt đầu bằng { và đóng bằng }.
- Khi khai báo biến thì không có kiểu dữ liệu.
- Nên có giá trị khởi đầu cho biến khai báo.
- Phải có ghi chú (comment) cho mỗi feature mới.
- Sử dụng // hoặc # để giải thích cho mỗi câu ghi chú.
- Sử dụng /* và */ cho mỗi đoạn ghi chú
- Khai báo biến có phân biệt chữ hoa và chữ thường.

1.1.4.3. Khai báo biến

Khi thực hiện khai báo biến trong C, cần phải biết tuân thủ quy định như: kiểu dữ liệu trước tên biến và có giá trị khởi đầu, tuy nhiên khi làm việc với PHP thì không cần khai báo kiểu dữ liệu nhưng phải sử dụng tiền tố \$ trước biến.

VD: \$ten = Hau;

1.1.4.4. Kiểu dữ liệu

Bảng kiểu dữ liệu thông thường:

Boolean True hay False.

Integer Kiểu số nguyên giá trị lớn nhất xấp xỉ 2 tỷ.